

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Bá Đoàn.

- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Trịnh Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 23/01/2019, tạm giam ngày 26/01/2019. Có mặt.

2. Phan Tiến D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 04/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS. Ngày 04/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 05/01/2017; bị tạm giữ ngày 23/01/2019, tạm giam ngày 26/01/2019. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Kh:* Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh Đặng Văn S, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn P, xã TL, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Trần Thế C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã TL, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/01/2019, Nguyễn Văn Kh điều khiển xe mô tô BKS 90B2-06621 đi từ thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đến xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến thôn Th, xã T, huyện K thì gặp Phan Tiến D, Kh dừng xe lại nói với D “Có đi chơi không”. Hiểu ý Kh rủ đi mua ma túy về sử dụng, D đồng ý, ngồi lên sau xe Kh. Kh điều khiển xe trở D đến gần chợ Dầu thuộc xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội thì dừng xe, đưa cho D 100.000đồng. D cầm tiền, đi bộ vào ngõ nhỏ, nói với một thanh niên đang đứng đó “Để cho cái một trăm”. Nam thanh niên nói “Đưa tiền đây”. D đưa cho nam thanh niên 100.000đồng”, nam thanh niên cầm tiền, đưa cho D 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng đục. D cầm gói nhỏ đi đến chỗ Kh chờ sau đó Kh điều khiển xe chở D đến đường đê thôn P, xã TL, huyện K, tỉnh Hà Nam thì dừng xe. Kh đưa cho D 01 xi lanh nhựa, D cầm xi lanh mở gói nhỏ cho toàn bộ chất bột màu trắng vào xi lanh. Ngay khi đó D, Kh bị Công an huyện K, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay phải của Phan Tiến D 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc, phần đầu không có kim tiêm, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng đục, niêm phong ký hiệu QT01. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn Kh 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc, phần đầu có kim tiêm và 01 xe mô tô BKS 90B2-06621. Ngay khi bắt Kh và D khai nhận chất bột màu trắng trong 01 xi lanh bị thu giữ là ma túy, Kh đưa tiền cho D mua về để cùng sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Tiến D không phát hiện, thu giữ gì. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Kh thu giữ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Kh.

Tại bản kết luận giám định số 23/PC09- MT ngày 25/01/2019 Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,168gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Văn Kh và Phan Tiến D cùng khai nhận Kh đưa tiền cho D mua của người thanh niên không quen biết ở gần khu vực Chợ Dầu, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội. Do Kh, D không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của người thanh niên bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

Về vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô BKS 90B2 - 06621 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn H, anh H không biết Kh mượn xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSKB ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Kh và Phan Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51(khoản 2 áp dụng đối với bị cáo Kh); Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh từ 27 tháng đến 33 tháng tù; bị cáo Phan Tiến D từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo Kh nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/01/2019, tại thôn P, xã TL, huyện K, tỉnh Hà Nam. Công an huyện Kim

Bảng, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Kh và Phan Tiến D tàng trữ trái phép 0,168gam Heroine mục đích để cùng sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cùng đi mua và cất giữ bất hợp pháp 0,168gam Heroine trong xi lanh nhựa với mục đích để cùng sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm trong xã hội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Bị cáo Kh là người khởi xướng, đưa tiền, điều khiển xe mô tô chở bị cáo D đi mua ma túy nên giữ vai trò chính, bị cáo D giữ vai trò đồng phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Kh có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp xây dựng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu. Tuy nhiên bị cáo D có nhân thân xấu, ngày 04/01/2013, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 04/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm của bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt, Tòa án xem xét một cách đầy đủ, toàn diện vụ án, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là người nghiện ma túy nhiều năm, không nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Bị cáo Kh và bị cáo D đều khai mua của người thanh niên không quen biết ở khu vực gần Chợ Dầu, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội. Do các bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của người thanh niên bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được cơ quan điều tra bàn giao đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 04/3/2019 gồm: 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 23/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm lưu hành và 01 phong bì ký hiệu QT02 là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 chứng minh thư nhân dân 168101617 mang tên Nguyễn Văn Kh do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 22/8/2011 là tài sản hợp pháp của bị cáo, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo Kh theo quy định tại Điều 47; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe mô tô BKS90B2-06621 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, được xác định là tài sản hợp pháp của anh H cho bị cáo Kh mượn, nhưng anh H không biết bị cáo mượn để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H là có cơ sở. sau khi anh H nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Kh và Phan Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm

giữ 23 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Tiến D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 23 tháng 01 năm 2019.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 23/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 và 01 phong bì ký hiệu QT02. Trả lại cho bị cáo Kh 01 chứng minh thư nhân dân 168101617 mang tên Nguyễn Văn Kh do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 22/8/2011. (Tình trạng, số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 04/3/2019).

4. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Kh và bị cáo Phan Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo; người có quyền NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diện